

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 256/2017/HSST

Ngày 06/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT - TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng- Cán bộ hưu trí phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Nguyễn Hữu Long- Hiệu trưởng trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 243/2017/HSST ngày 09/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VIẾT C** - Sinh ngày 01/5/2001, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, khối B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Lê Viết P, con bà Lê Thị Kim O;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Ông Lê Viết P- Sinh năm 1972 (Là cha đẻ bị cáo- Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khối B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Hoàng Thị T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Đình Nhật V- Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

01. Anh Lê Minh V- Sinh ngày 10/10/1999 (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh V: Bà Phạm Thị L- Sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

02. Chị Nguyễn Thị Thùy T- Sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Trọng N- Sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp C, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Viết C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 26/6/2017, sau khi đi chơi Internet về, Lê Viết C một mình đi bộ đến nhà nghỉ H, địa chỉ đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để thuê phòng nghỉ. C gọi cổng nhưng không có ai trả lời, lúc này C thấy cổng nhà nghỉ khép hờ không khóa, nên C đẩy cổng đi vào bên trong phòng lễ tân thấy anh Nguyễn Đình Nhật V, là nhân viên lễ tân đang ngủ, anh V để chìa khóa xe mô tô trong mũ bảo hiểm gần quầy lễ tân, thấy vậy C nảy sinh ý định lấy chìa khóa để trộm cắp mô tô của anh V, bèn lấy tiền tiêu xài. C lấy chìa khóa cầm trên tay tiếp tục đi đến tủ quầy lễ tân, mở ngăn kéo thấy có tiền C lấy số tiền 820.000 đồng bỏ vào túi quần, rồi đi ra nhà xe của nhà nghỉ H, dùng chìa khóa mở khóa điện xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số XXX, dắt ra ngoài, nổ máy điều khiển chạy xuống huyện C, tỉnh Đắk Nông. Trên đường đi C ghé vào cây xăng bên đường thuộc địa bàn huyện C để đổ xăng, khi mở cốp xe ra C thấy có một chiếc ví da màu nâu bên trong có số tiền 5.500.000 đồng cùng một số giấy tờ gồm: 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ đa năng của ngân hàng Đ và 01 bản photo C chứng giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số XXX, tất cả đều mang tên Nguyễn Đình Nhật V. C lấy tiền và giấy tờ bỏ vào túi quần. Chiều ngày 27/6/2017, C gọi điện thoại rủ Lê Minh V, sinh ngày 10/10/1999, trú tại: thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, đi Đà Nẵng chơi, thì V đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe Mô tô biển số XXX đến đón V, thì V có hỏi C "Mới mua xe hay sao", thì C trả lời "Xe mới mua trả góp của ông anh họ", rồi C điều khiển xe chở V đi thành phố Đà Nẵng, rồi vào thành phố Nha Trang chơi, sau đó C và V tiếp tục đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, do hết tiền tiêu xài, nên C đi tìm nơi tiêu thụ chiếc xe Mô tô biển số XXX, nhưng chưa tìm được. Sáng ngày 04/7/2017, C và V ghé vào tiệm sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1974, trú tại: Tổ B, ấp C, xã X,

huyện H, thành phố Hồ Chí Minh để sửa xe, thì bị C an xã X, huyện H, phát hiện bắt giữ cùng tang vật, gồm: 01 xe Mô tô hiệu Yamaha Exier biển số XXX; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ đa năng của ngân hàng Đ và 01 bản phô tô C chứng giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số XXX, tất cả đều mang tên Nguyễn Đình Nhật V, bàn giao Lê Viết C cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý theo thẩm quyền. Riêng số tiền 6.320.000 đồng C đã tiêu xài hết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 180/KLĐG ngày 11/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu sơn đen, biển số XXX, số máy G3D4E410233; số khung 1610HY391127, trị giá: 45.600.000 đồng; 01 bốp da nam màu nâu đen, có dòng chữ “501 LEVIS”, trị giá 70.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 45.670.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 258/KSĐT-HS ngày 06/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Viết C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Viết C đã khai nhận: Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 26/6/2017, tại nhà nghỉ H, địa chỉ: đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Đình Nhật V các tài sản gồm: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số XXX, 01 chiếc ví da bên trong có 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ đa năng của ngân hàng Đ và 01 bản phô tô C chứng giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số XXX cùng với số tiền 6.320.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản của anh V, C rủ bạn là Lê Minh V cùng đi chơi, sau đó thì bị phát hiện xử lý, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phân tích chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Viết C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 4 Điều 71, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Viết C từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo Lê Viết C bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Bị cáo nhất thời phạm tội; khi phạm tội bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; tài sản đã

được thu hồi trả lại cho người bị hại; Hoàn cảnh gia đình khó khăn tuy nhiên bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất và dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không bổ sung gì thêm đối với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số XXX; 01 chiếc ví da bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ đa năng của ngân hàng Đ và 01 bản phô tô C chứng giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số XXX cùng với số tiền 6.320.000đồng; tổng giá trị tài sản là 51.990.000đ của anh Nguyễn Đình Nhật V mà Lê Viết C thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”.

Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của những người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Bị cáo biết được rằng mọi hành vi xâm phạm bất

hợp pháp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; tuy nhiên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Tài sản bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 51.990.000đ do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần thiết áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi mới được mười sáu năm 01 tháng 25 ngày tuổi nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân có sự hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 4 Điều 71, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà Nước ta.

Đối với anh Lê Minh V là người được Lê Viết C dùng xe mô tô biển kiểm soát XXX chở đi chơi và sử dụng số tiền mà C đã trộm cắp của anh V, nhưng V không biết tài sản do C phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý.

*** Về xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát XXX, số máy G3D4E410233; số khung 0610HY391127; 01 bóp da nam màu nâu đen có hiệu 501 LEVI’S; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 bảo hiểm y tế; 01 thẻ đa năng ngân hàng Đ và 01 bản phô tô C chứng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số XXX đều mang tên Nguyễn Đình Nhật V cho anh Nguyễn Đình Nhật V.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ông Lê Viết P là cha đẻ của bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Nguyễn Đình Nhật V số tiền 6.320.000đ. Anh V đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Xét việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 1 Điều 71; khoản 4 Điều 74 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Viết C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 06/7/2017.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự ; khoản 1, khoản 2 , khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát XXX, số máy G3D4E410233; số khung 0610HY391127; 01 bóp da nam màu nâu đen có hiệu 501 LEVI’S; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 bảo hiểm y tế; 01 thẻ đa năng ngân hàng Đ và 01 bản photo C chứng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô XXX đều mang tên Nguyễn Đình Nhật V cho anh Nguyễn Đình Nhật V.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc ông Lê Viết P là cha đẻ của bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Nguyễn Đình Nhật V số tiền 6.320.000đ. Anh V đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Viết C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- C an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

